UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 663 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố Định mức dự toán duy trì vệ sinh môi trường khu vực nông thôn trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị;

Căn cứ Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định về phân cấp QLNN một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/2/2014 về việc sửa đổi bổ sung một số điều quy định phân cấp QLNN một số lĩnh vực kinh tế - xã hội theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011;

Căn cứ Quyết định số 77/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy chế lựa chọn nhà thầu sản xuất và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Liên Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Lao động Thương Binh và Xã hội tại Tờ trình số 7984/TTr-LS: TNMT-TC-XD-LĐTBXH ngày 31/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Định mức dự toán duy trì vệ sinh môi trường khu vực nông thôn trên địa bàn Thành phố Hà Nội (có phụ lục kèm theo).

Đối với Định mức dự toán công tác vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ các điểm tập trung của thôn ra điểm tập kết xã, trạm trung chuyển huyện, bãi xử lý của huyện với khoảng cách L<10km; 10Km≤L<20km; loại xe: xe ép rác ≤ 5 tấn (di chuyển trên tuyến đường giao thông nông thôn - loại đường cấp IV) sẽ được cân đối từ nguồn thu phí vệ sinh đối với chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND thành phố Hà Nội.

Đối với Định mức vận hành bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh tập trung của huyện (công suất <100 tấn/ngày đêm) sẽ xây dựng đơn giá làm cơ sở để xây dựng hồ sơ đặt hàng hoặc đấu thầu công tác duy trì VSMT khu vực nông thôn trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Trên cơ sở định mức dự toán công bố tại Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội lập đơn giá dự toán và thanh, quyết toán khối lượng duy trì vệ sinh môi trường khu vực nông thôn trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình triển khai thực hiện, hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài Chính và các đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, kiểm tra Định mức này để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và thực tiễn công tác duy trì vệ sinh môi trường khu vực nông thôn trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám Đốc các Sở, Ban, Ngành; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- Các Đ/c PCT UBND TP;
- Đ/c Chánh Văn phòng;
- Các Đ/c PCVP;
- Các phòng: TNMT, KT, XDGT;
- Lưu VT, TNMT.

5575: 120.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hồng Khanh

PHỤ LỤC SỐ 1:

ĐỊNH MỨC VẬN CHUYỂN CTRSH TỪ CÁC ĐIỂM TẬP TRUNG CỦA THÔN RA ĐIỂM TẬP KẾT XÃ, TRẠM TRUNG CHUYỂN HUYỆN, BÃI XỬ LÝ CỦA HUYỆN BẰNG XE CUỐN ÉP ≤ 5 TẤN

(Kèm theo Quyết định số 663 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2015 của UBND Thành phố Hà Nội)

MT2.03.00 ĐỊNH MỨC VẬN CHUYỂN CTRSH TỪ CÁC ĐIỂM TẬP TRUNG CỦA THÔN RA ĐIỂM TẬP KẾT XÃ, TRẠM TRUNG CHUYỂN HUYỆN, BÃI XỬ LÝ CỦA HUYỆN BẰNG XE CUỐN ÉP ≤ 5 TẤN

Thành phần công việc:

- Kiểm tra phương tiện.
- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Di chuyển phương tiện đến điểm tập kết CTRSH.
- Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Vận hành hệ thống chuyên dùng ép CTRSH.
- Thu gom, quét dọn CTRSH rơi vãi và xúc lên xe.
- Điều khiển xe đến địa điểm tập kết CTRSH kế tiếp, tác nghiệp đến lúc CTRSH đầy xe.
- Điều khiển xe về đến điểm tập kết xã, trạm trung chuyển huyện, bãi xử lý của huyện.
- Cho xe vào điểm tập kết xã, trạm trung chuyển huyện, bãi xử lý của huyện, xác định tổng trọng tải xe bằng trạm cân hoặc bằng dung tích thùng xe.
- Điều khiển xe lên đổ vào bãi trung chuyển/ô chôn lấp.
- Điều khiển xe qua cân để xác định tải trọng xe (nếu có trạm cân).
- Tiếp tục chu trình làm việc.
- Kết thúc quá trình làm việc, di chuyển xe về bãi tập kết.
- Hết ca vệ sinh phương tiện.

Với thành phần công việc như trên thì kết quả định mức vận chuyển CTRSH từ điểm tập trung của thôn ra điểm tập kết xã, trạm trung chuyển huyện, bãi xử lý của huyện với khoảng cách L<10 Km như sau:

Đơn vị tính: 1 tấn CTRSH sinh hoạt

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
MT2.03.01	Công tác thu gom, vận chuyển CTRSH từ các điểm tập trung của thôn ra điểm tập kết xã, trạm trung chuyển huyện, bãi xử lý của huyện; cự ly bình quân nhỏ hơn 10 km (xe ≤ 5 tấn)	**Nhân công:** Cấp bậc thợ bình quân 3/7	Công	0,12
		Máy thi công: Xe ép CTRSH ≤ 5 tấn	Ca	0,06

Với thành phần công việc như trên thì kết quả định mức vận chuyển CTRSH từ điểm tập trung của thôn ra điểm tập kết xã, trạm trung chuyển huyện, bãi xử lý của huyện với khoảng cách 10Km ≤L<20Km như sau:

Đơn vị tính: 1 tấn CTRSH sinh hoạt

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
MT2.03.02	Công tác thu gom, vận chuyển CTRSH từ các điểm tập trung của thôn ra điểm tập kết xã, trạm trung chuyển huyện, bãi xử lý của huyện; cự ly bình quân *10Km ≤L<20Km* (xe ≤ 5 tấn)	**Nhân công:** Cấp bậc thợ bình quân 3/7	Công	0,13
		Máy thi công: Xe ép CTRSH ≤ 5 tấn	Ca	0,065

PHỤ LỤC SỐ 2:
ĐỊNH MỨC VẬN HÀNH BÃI CHÔN LẤP VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT HỢP VỆ SINH CỦA HUYỆN (CÔNG SUẤT < 100 TẤN/NGÀY.ĐÊM)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 663 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2015 của UBND Thành phố Hà Nội)

MT3.15.00 ĐỊNH MỨC VẬN HÀNH BÃI CHÔN LẤP VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT HỢP VỆ SINH CỦA HUYỆN (CÔNG SUẤT < 100 TẤN/NGÀY.ĐÊM)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Tiếp nhận CTRSH, hướng dẫn xe qua cân điện tử/hoặc vào bãi, ghi chép số liệu và hướng dẫn chỗ đổ cho các xe tập kết.
- Đổ CTRSH từ trên xe xuống, đảm bảo khi xe khỏi khu vực đổ không còn CTRSH trên xe.
- Hướng dẫn cho xe ra khỏi bãi đảm bảo không gây ùn tắc, xa lầy.
- San ủi các đống CTRSH thành bãi phẳng, đầm nén để ôtô có thể liên tiếp vào đổ CTRSH.
- Phun xịt chế phẩm vi sinh (EM), rải Bokashi để khử mùi hôi, xịt nước chống bụi.
- Sau một lớp CTRSH vừa san ủi lại phủ một lớp đất, tiến hành đầm nén trước khi đổ lớp CTRSH khác lên.
- Rắc vôi bột, hoá chất để diệt trừ ruồi, muỗi.
- San ủi CTRSH đến khi hết ca làm việc.
- Quét đường, rửa đường (ngoài bãi CTRSH) dẫn vào bãi CTRSH.
- Quét dọn đảm bảo vệ sinh khu vực bãi, khu vực cân điện tử, trạm rửa xe.
- Duy trì cây xanh khu vực bãi.
- Cuối ca san lấp để tạo mặt bằng ở bãi, tạo độ dốc thoát nước, gia cố nền đường để xe vào bãi an toàn.

- Hết ca vệ sinh phương tiện, tập trung về nơi qui định, giao ca.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Độ dày lớp CTRSH sau khi đầm nén để phủ đất là 2m.

- Độ dày lớp đất phủ là 0,15m đến 0,2m.

Với thành phần công việc như trên thì kết quả định mức như sau:

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
MT3.15.00	Công tác vận hành bãi chôn lấp và xử lý chất thải sinh hoạt, công suất bãi nhỏ hơn 100 tấn/ngày đêm	*Vật tư, vật liệu:*		
		- Vôi bột	tấn	0,00026
		- Đất phủ bãi	m^3	0,15
		- Hoá chất diệt ruồi	lít	0,002
		- EM	lít	0,012
		- Bokashi	kg	0,246
		- Bạt phủ	m^2	0,035
		Nhân công:		
		- Cấp bậc thợ bình quân 3/7	công	0,0594
		Máy thi công:		
		- Máy ủi 170CV	ca	0,0025
		- Máy bơm xăng 5CV	ca	0,0005

Ghi chú: Công tác phủ bãi chỉ sử dụng một trong hai loại đất phủ bãi hoặc bạt phủ trong công tác vận hành xử lý bãi chôn lấp công suất < 100 tấn/ngày.đêm